TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/DS-ST
Ngày 29/10/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nguyên

Ông Trần Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-DS ngày 17/5/2019 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-DS ngày 23/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2019/QĐST-DS ngày 09/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở: Số 6 N, phường 10, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Đức K - Chức vụ: Phó phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Ninh Thuận (Theo giấy ủy quyền số 4020/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018, giấy ủy quyền số 64/2019/GUQ ngày 18/4/2019).

Địa chỉ: Số 757 T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Đức K trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số LD160140050 ngày 14/01/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Ninh Thuận (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) cho ông Nguyễn Anh T vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất 0.85%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hình thức trả nợ: gốc, lãi trả hàng tháng; biện pháp bảo đảm tiền vay: tín chấp; thời điểm hết trả nợ 16/01/2020. Kể từ thời điểm vay đến ngày 30/9/2018 ông T đã trả được 66.656.000 đồng tiền gốc và 27.200.000 đồng tiền lãi, từ kỳ trả nợ tháng 10/2018 ông Nguyễn Anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Anh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/10/2019 là 46.510.692 đồng, trong đó: 33.344.000 đồng tiền gốc và 13.166.692 đồng tiền lãi và lãi suất phát sinh kể từ ngày 30/10/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quá hạn đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng LD160140050 ngày 14/01/2016.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Anh T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh T phải trả số tiền nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số LD160140050 ngày 14/01/2016. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ khu phố 7, phường T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố

tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông T đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đối chiếu với giấy đề nghị kiêm phương án vay, hợp đồng tín dụng, giấy lĩnh tiền, bảng kê thanh toán gốc và lãi cùng với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Nguyễn Anh T có quan hệ tín dụng thông qua hợp đồng vay vốn số LD160140050 ngày 14/01/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho ông Nguyễn Anh T vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất 0.85%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hình thức trả nợ: vốn, lãi trả hàng tháng, thời điểm hết trả nợ 16/01/2020. Ông T có ký xác nhận nợ với Ngân hàng đã nhận khoản tiền vay 100.000.000 đồng vào ngày 14/01/2016 chứng tỏ việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Kể từ thời điểm vay đến ngày 30/9/2018 ông T đã trả được cho Ngân hàng số tiền 66.656.000 đồng tiền gốc và 27.200.000 đồng tiền lãi.

[2.2] Đến hạn trả nợ ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Từ ngày 31/10/2018 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn đối với phần nợ gốc của kỳ hạn mà bên vay không trả đúng hạn và áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn là phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng dụng 2010. Tính đến ngày 29/10/2019, ông Nguyễn Anh T còn nợ Ngân hàng số tiền: 46.510.692 đồng, trong đó: 33.344.000 đồng tiền gốc và 13.166.692 đồng tiền lãi

[2.3] Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Nguyễn Anh T vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Buộc ông Nguyễn Anh T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền: 46.510.692 đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm mười ngàn, sáu trăm chín mươi hai đồng), trong đó: 33.344.000 đồng tiền gốc và 13.166.692 đồng tiền lãi.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần S thì lãi suất mà ông Nguyễn Anh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

4. Về án phí: ông Nguyễn Anh T phải chịu: 2.325.000 đồng (hai triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền: 995.000 đồng (Chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018514 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng